

Danh sách trúng giải của Thẻ Tín Dụng ANZ: "Trải nghiệm phong cách của người đi đầu"
List of winners of ANZ credit card promotion: "Your chance to get ahead of the rest"

Thời gian ưu đãi/Promotion period: 5/10 - 30/11/2014

STT/No	Tên đầy đủ/Full name	CMND/ID number	Loại quà/Gift type	Tri giá/Gift value (VND)
1	PHAM QUAN NAM	XXXX79514	iPhone 6	18,000,000
2	BUI THI TUYET TRANG	XXXX14376	iPhone 6	18,000,000
3	NGUYEN DANG KHOA	XXXX64380	iPhone 6	18,000,000
4	NGUYEN THI XUAN HONG	XXXX84863	HP 8	4,499,000
5	NGUYEN THIEN HUONG	XXXX35749	HP 8	4,499,000
6	BUI MINH TUAN	XXXX01434	HP 8	4,499,000
7	QUACH TU KHANH	XXXX45625	HP 8	4,499,000
8	NGUYEN THI PHUC NGUYEN	XXXX44716	HP 8	4,499,000
9	NGUYEN KHAC DUY LINH	XXXX82747	HP 8	4,499,000
10	PHAM THI KIM DUNG	XXXX08394	HP 8	4,499,000
11	HUYNH BA CHAN NHU	XXXX63856	HP 8	4,499,000
12	NGUYEN TU ANH	XXXX00272	HP 8	4,499,000
13	PHAM THI HUONG GIANG	XXXX67189	HP 8	4,499,000
14	PHUNG HOAI NGOC	XXXX47979	HP 8	4,499,000
15	NGUYEN THI PHUONG LAN	XXXX06685	HP 8	4,499,000
16	VU VIET HUNG	XXXX19859	HP 8	4,499,000
17	PHAM THI MY TRANG	XXXX89298	HP 8	4,499,000
18	NGUYEN HOAI THUONG	XXXX76961	HP 8	4,499,000
19	LE ANH VU	XXXX98989	HP 8	4,499,000
20	PHAM DANG KHOA	XXXX04360	HP 8	4,499,000
21	TRAN NGOC THANG	XXXX83362	HP 8	4,499,000
22	PANDELLE REMI	XXXX28844	HP 8	4,499,000
23	NGUYEN VAN THEM	XXXX69345	HP 8	4,499,000
24	PHAN THI BICH HUYEN	XXXX66932	HP 8	4,499,000
25	TSIRKIN DMITRY	XXXX46706	HP 8	4,499,000
26	NGUYEN QUOC AI	XXXX72119	HP 8	4,499,000
27	VO THI HONG TRANG	XXXX26396	HP 8	4,499,000
28	DOAN VAN PHUC	XXXX44638	HP 8	4,499,000
29	NGUYEN THUY TIEN	XXXX21822	HP 8	4,499,000
30	TRAN MY TIEN	XXXX15835	HP 8	4,499,000
31	LE MINH TRANG	XXXX37481	HP 8	4,499,000
32	VU MINH MAN	XXXX14750	HP 8	4,499,000
33	NGUYEN THI CUC	XXXX44282	HP 8	4,499,000
34	TRAN THI KIM YEN	XXXX23810	HP 8	4,499,000
35	NGUYEN NGOC CANH	XXXX39096	HP 8	4,499,000
36	DO PHUOC MANG	XXXX95815	HP 8	4,499,000
37	VU QUANG LAM	XXXX43265	HP 8	4,499,000
38	TRAT THAI BACH HOANG PHUONG	XXXX18750	HP 8	4,499,000
39	HA TIEU DINH	XXXX46697	HP 8	4,499,000
40	NGUYEN THIEN KHOI	XXXX81935	HP 8	4,499,000
41	VO DUY THANH	XXXX14009	HP 8	4,499,000
42	TRAN THI MY HANH	XXXX93748	HP 8	4,499,000
43	LE MINH DUC	XXXX10773	HP 8	4,499,000
44	HOANG HAI QUAN	XXXX46790	HP 8	4,499,000
45	TRAN THI HUONG QUYNH	XXXX92687	HP 8	4,499,000
46	NGUYEN THI HANG NGA	XXXX49788	HP 8	4,499,000
47	NGUYEN THI KIM CHUNG	XXXX86304	HP 8	4,499,000
48	NGUYEN VIET NGOC HIEU	XXXX26360	HP 8	4,499,000
49	THAI TUYET LINH	XXXX66411	HP 8	4,499,000
50	PHAN THI NGOC ANH	XXXX63343	HP 8	4,499,000
51	PHAM MAI LOAN	XXXX03596	HP 8	4,499,000
52	DO THI KIM PHUONG	XXXX22583	HP 8	4,499,000
53	TRAN DUC MINH	XXXX67590	HP 8	4,499,000
54	LE MINH HIEN	XXXX96097	HP 8	4,499,000
55	LE THI THANH MAI	XXXX69137	HP 8	4,499,000
56	LE THI THANH NGOC	XXXX48819	HP 8	4,499,000
57	TRAN THANH HUNG	XXXX94176	HP 8	4,499,000
58	LE NGOC ANH	XXXX46228	HP 8	4,499,000
59	NGUYEN PHUC THANH	XXXX49314	HP 8	4,499,000
60	LA THI PHUONG LIEN	XXXX23431	HP 8	4,499,000
61	PHAN THI NGOC LOI	XXXX01751	HP 8	4,499,000
62	LE PHUONG LAN	XXXX07490	HP 8	4,499,000
63	LE VAN GIAU	XXXX05482	HP 8	4,499,000
64	NGUYEN MINH KHANH	XXXX75300	HP 8	4,499,000
65	DO THI LAN HUONG	XXXX50194	HP 8	4,499,000
66	NGUYEN NHUNG Y	XXXX27885	HP 8	4,499,000
67	NGUYEN CONG TU	XXXX22365	HP 8	4,499,000
68	HO THANH THUY	XXXX33054	HP 8	4,499,000
69	CAO THI DUNG	XXXX97570	HP 8	4,499,000
70	HOANG THI XUAN YEN	XXXX14481	HP 8	4,499,000
71	HUYNH HIEP DANH	XXXX28338	HP 8	4,499,000
72	DANG BAO LINH	XXXX32269	HP 8	4,499,000
73	LE QUANG HUY	XXXX45845	HP 8	4,499,000
74	PHAN TRONG HIEU	XXXX31650	HP 8	4,499,000
75	NGUYEN THI MINH ANH	XXXX97748	HP 8	4,499,000
76	LE THI THU	XXXX78413	HP 8	4,499,000
77	LE THI LE HUYEN	XXXX00160	HP 8	4,499,000
78	NGUYEN THANH LIEM	XXXX52833	HP 8	4,499,000
79	HA THI MY HANG	XXXX70109	HP 8	4,499,000
80	DO THI THANH HUONG	XXXX15843	HP 8	4,499,000
81	LE NGOC QUYNH	XXXX03926	HP 8	4,499,000
82	NGUYEN THI HANH	XXXX47910	HP 8	4,499,000
83	ELIZABETH CAROLYN OWEN	XXXX75101	HP 8	4,499,000
84	NGUYEN HOANG HAI	XXXX48225	HP 8	4,499,000

85	VU VIET CUONG	XXXX48806	HP 8	4,499,000
86	NGUYEN THI BAO CO	XXXX19119	HP 8	4,499,000
87	NGO THI MINH NGUYET	XXXX97313	HP 8	4,499,000
88	LUU PHUONG THAO	XXXX00055	HP 8	4,499,000
89	HOANG HUY HOANG	XXXX71204	HP 8	4,499,000
90	NGUYEN THI THANH NHAN	XXXX06437	HP 8	4,499,000
91	NGUYEN NGOC ANH	XXXX61809	HP 8	4,499,000
92	LA TRUNG HIEN	XXXX11619	HP 8	4,499,000
93	NGUYEN QUOC MANH	XXXX86317	HP 8	4,499,000
94	NGO VAN DAC	XXXX44339	HP 8	4,499,000
95	DINH THI HUE	XXXX00782	HP 8	4,499,000
96	LE DUY DIEN	XXXX01551	HP 8	4,499,000
97	DO THI KIM DUNG	XXXX74804	HP 8	4,499,000
98	VU VAN HUNG	XXXX91056	HP 8	4,499,000
99	HA THUY NGAN	XXXX95670	HP 8	4,499,000
100	LE TUAN ANH	XXXX45726	HP 8	4,499,000
101	TRAN NGOC MINH	XXXX90087	HP 8	4,499,000
102	NGUYEN THUY TRANG	XXXX58915	HP 8	4,499,000
103	NGUYEN BAO TRUNG	XXXX29598	HP 8	4,499,000
104	NGUYEN THI CAM HUONG	XXXX03029	tiền mặt/cashback	300,000
105	BUI TUONG HUNG	XXXX60147	tiền mặt/cashback	300,000
106	TRAN NAM BINH	XXXX53547	tiền mặt/cashback	300,000
107	NGUYEN HUYNH TRANG	XXXX49042	tiền mặt/cashback	300,000
108	BUI THI THANH HUONG	XXXX77588	tiền mặt/cashback	300,000
109	FOWLER RICHARD	XXXX65462	tiền mặt/cashback	300,000
110	DUONG THE NGOC CHUC	XXXX32955	tiền mặt/cashback	300,000
111	HAWKINS BENEDICT KEVIN	XXXX30692	tiền mặt/cashback	300,000
112	NGUYEN VU THUY	XXXX82335	tiền mặt/cashback	300,000
113	NGUYEN DUY DUONG	XXXX86282	tiền mặt/cashback	300,000
114	NGUYEN THI MAI TRUC	XXXX67787	tiền mặt/cashback	300,000
115	LE NHAT TAN	XXXX36153	tiền mặt/cashback	300,000
116	TRAN DUC THUAN	XXXX69164	tiền mặt/cashback	300,000
117	LIM AIK HUI	XXXX8226A	tiền mặt/cashback	300,000
118	AO THI HONG DIEP	XXXX13901	tiền mặt/cashback	300,000
119	TRUONG THI KIM OANH	XXXX14769	tiền mặt/cashback	300,000
120	DO THANH TRANG	XXXX66812	tiền mặt/cashback	300,000
121	LUU MINH DUC	XXXX00862	tiền mặt/cashback	300,000
122	CHAU HAN HIEN	XXXX73600	tiền mặt/cashback	300,000
123	NGUYEN NAM GIANG	XXXX14746	tiền mặt/cashback	300,000
124	LE NGOC ANH	XXXX15761	tiền mặt/cashback	300,000
125	LE LONG HO	XXXX57589	tiền mặt/cashback	300,000
126	NGUYEN THI NGOC ANH	XXXX52357	tiền mặt/cashback	300,000
127	NGUYEN VIET DUNG	XXXX56285	tiền mặt/cashback	300,000
128	PHAM LONG GIAO	XXXX15624	tiền mặt/cashback	300,000
129	HUYNH CONG VINH	XXXX58984	tiền mặt/cashback	300,000
130	NGUYEN VAN HOC	XXXX86570	tiền mặt/cashback	300,000
131	DOAN DINH DAM	XXXX39235	tiền mặt/cashback	300,000
132	AUVARIN PHOR	XXXX86457	tiền mặt/cashback	300,000
133	MAI PHUOC MINH	XXXX56181	tiền mặt/cashback	300,000
134	NGUYEN NGOC KIM LONG	XXXX09921	tiền mặt/cashback	300,000
135	DANG DIEM HANG	XXXX91102	tiền mặt/cashback	300,000
136	NGUYEN DANG QUANG	XXXX48353	tiền mặt/cashback	300,000
137	TRUONG NHIEN HUONG	XXXX48847	tiền mặt/cashback	300,000
138	LE THI THU HANG	XXXX40191	tiền mặt/cashback	300,000
139	NGUYEN THANH CONG	XXXX61363	tiền mặt/cashback	300,000
140	TRINH HUYEN NGOC	XXXX09800	tiền mặt/cashback	300,000
141	NGUYEN TRONG HIEU	XXXX19890	tiền mặt/cashback	300,000
142	DO THI NGUYET NGA	XXXX62796	tiền mặt/cashback	300,000
143	LY ANH HOANG	XXXX91122	tiền mặt/cashback	300,000
144	PHAM THI TAM	XXXX04219	tiền mặt/cashback	300,000
145	LE VINH	XXXX29107	tiền mặt/cashback	300,000
146	CHAU THINH LAN	XXXX39724	tiền mặt/cashback	300,000
147	NGUYEN THI THU HIEN	XXXX63335	tiền mặt/cashback	300,000
148	HA MINH NGHIA	XXXX25948	tiền mặt/cashback	300,000
149	MAI THI KIM SUONG	XXXX78402	tiền mặt/cashback	300,000
150	LE MINH TUAN	XXXX47278	tiền mặt/cashback	300,000
151	HA THUC HUYNH	XXXX37867	tiền mặt/cashback	300,000
152	TRAN THE PHUONG	XXXX23106	tiền mặt/cashback	300,000
153	TRAN PHUONG HA	XXXX65116	tiền mặt/cashback	300,000
154	NGO QUANG VU	XXXX91415	tiền mặt/cashback	300,000
155	TRAN THI LIEN	XXXX35331	tiền mặt/cashback	300,000
156	DO VU PHUONG UYEN	XXXX16128	tiền mặt/cashback	300,000
157	TRAN THUAN QUANG	XXXX32914	tiền mặt/cashback	300,000
158	TRAN CONG HOANG	XXXX70226	tiền mặt/cashback	300,000
159	NGUYEN THI THUY LOAN	XXXX29566	tiền mặt/cashback	300,000
160	HO QUOC TRUONG	XXXX45476	tiền mặt/cashback	300,000
161	TRAN HOANG HUAN	XXXX45564	tiền mặt/cashback	300,000
162	DOAN THI NHU Y	XXXX73507	tiền mặt/cashback	300,000
163	NGUYEN THANH DANH	XXXX27071	tiền mặt/cashback	300,000
164	NGUYEN THANH THUY	XXXX52954	tiền mặt/cashback	300,000
165	BACH QUANG THAI	XXXX75723	tiền mặt/cashback	300,000
166	PHAM QUYNH NHU	XXXX89640	tiền mặt/cashback	300,000
167	QUACH MANH QUAN	XXXX92500	tiền mặt/cashback	300,000
168	DO PHU KHUONG	XXXX24351	tiền mặt/cashback	300,000
169	NGUYEN THI MINH PHUONG	XXXX70973	tiền mặt/cashback	300,000
170	LY HAO	XXXX96551	tiền mặt/cashback	300,000
171	LUU HY ME	XXXX66535	tiền mặt/cashback	300,000
172	CHOWDHRY RAJA SALAHUDDIN	XXXX72210	tiền mặt/cashback	300,000
173	HOANG THI DIEP	XXXX13648	tiền mặt/cashback	300,000
174	LEVITT NGUYEN MAI-HANH	XXXX52367	tiền mặt/cashback	300,000
175	NGUYEN HAI HANH	XXXX89780	tiền mặt/cashback	300,000

176	MAI THI THAO	XXXX38972	tiền mặt/cashback	300,000
177	HO THI MAI THANH	XXXX37479	tiền mặt/cashback	300,000
178	TRAN THI VAN ANH	XXXX78700	tiền mặt/cashback	300,000
179	PHAM THI THU	XXXX58614	tiền mặt/cashback	300,000
180	TRAN DUC LUU GIANG	XXXX63670	tiền mặt/cashback	300,000
181	SEATOR JAMES BRUCE	XXXX45529	tiền mặt/cashback	300,000
182	NGUYEN THI THU TRA	XXXX77923	tiền mặt/cashback	300,000
183	CHU THI HIEN CHINH	XXXX30291	tiền mặt/cashback	300,000
184	PHAN MINH TRUNG	XXXX15452	tiền mặt/cashback	300,000
185	PHAM QUANG HUNG	XXXX14035	tiền mặt/cashback	300,000
186	BUI MANH CUONG	XXXX19350	tiền mặt/cashback	300,000
187	VU THI TINH	XXXX14096	tiền mặt/cashback	300,000
188	TRAN NGOC TUAN	XXXX01179	tiền mặt/cashback	300,000
189	PHAM QUOC THANG	XXXX33809	tiền mặt/cashback	300,000
190	TRAN THU HA	XXXX45905	tiền mặt/cashback	300,000
191	TRINH THI XUAN TRINH	XXXX05412	tiền mặt/cashback	300,000
192	TRAN TUAN VIET	XXXX99978	tiền mặt/cashback	300,000
193	DANG XUAN TRUONG	XXXX52219	tiền mặt/cashback	300,000
194	NGUYEN THI HA THANH	XXXX78214	tiền mặt/cashback	300,000
195	LE NHAT PHUONG ANH	XXXX34016	tiền mặt/cashback	300,000
196	PHAM XUAN QUANG	XXXX01256	tiền mặt/cashback	300,000
197	NGUYEN THUY HANH	XXXX59604	tiền mặt/cashback	300,000
198	NGUYEN THI THU TRANG	XXXX46454	tiền mặt/cashback	300,000
199	NGUYEN THI NGUYET ANH	XXXX37002	tiền mặt/cashback	300,000
200	CHU THUY LIEN	XXXX45645	tiền mặt/cashback	300,000
201	CAO THI TUYET SUONG	XXXX23036	tiền mặt/cashback	300,000
202	NGO DUY MINH	XXXX22944	tiền mặt/cashback	300,000
203	VO HOANG MINH	XXXX48829	tiền mặt/cashback	300,000
204	NGUYEN THI VINH NGA	XXXX44744	tiền mặt/cashback	300,000
205	DO THU TRANG	XXXX17525	tiền mặt/cashback	300,000
206	NGUYEN THI HONG HA	XXXX04131	tiền mặt/cashback	300,000
207	NGUYEN THUY LIEN	XXXX30823	tiền mặt/cashback	300,000
208	LE HOANG HAI CHAU	XXXX50120	tiền mặt/cashback	300,000
209	BUI VAN DU	XXXX77131	tiền mặt/cashback	300,000
210	VU THI LAN PHUONG	XXXX49871	tiền mặt/cashback	300,000
211	NGUYEN THUY DUNG	XXXX21805	tiền mặt/cashback	300,000
212	PHAN THANH LONG	XXXX07036	tiền mặt/cashback	300,000
213	DUISENOV BOLAT	XXXX94440	tiền mặt/cashback	300,000
214	FORDE ERIC RUSSEL	XXXX73912	tiền mặt/cashback	300,000
215	PHAM THI HONG LINH	XXXX84065	tiền mặt/cashback	300,000
216	DANG THI LAN HUONG	XXXX85498	tiền mặt/cashback	300,000
217	WANG JIJUN	XXXX75320	tiền mặt/cashback	300,000
218	NGUYEN THI KIM NEN	XXXX56894	tiền mặt/cashback	300,000
219	HOANG DUC THANH	XXXX41363	tiền mặt/cashback	300,000
220	VU BICH VAN	XXXX94515	tiền mặt/cashback	300,000
221	LE THI HONG VAN	XXXX58841	tiền mặt/cashback	300,000
222	LUU THI MINH TAM	XXXX89249	tiền mặt/cashback	300,000
223	HUYNH CONG NGUYEN	XXXX08781	tiền mặt/cashback	300,000
224	HUYNH NGOC QUYNH NHU	XXXX61840	tiền mặt/cashback	300,000
225	PHAM QUYNH ANH	XXXX75283	tiền mặt/cashback	300,000
226	DAO LAM GIANG	XXXX93110	tiền mặt/cashback	300,000
227	HOANG CONG HUY	XXXX39296	tiền mặt/cashback	300,000
228	PHAM PHUONG HA	XXXX91424	tiền mặt/cashback	300,000
229	VU MINH ANH	XXXX07694	tiền mặt/cashback	300,000
230	NGUYEN THI THU UYEN	XXXX32848	tiền mặt/cashback	300,000
231	MAI THANH DAT	XXXX43579	tiền mặt/cashback	300,000
232	VO THANH KHiet	XXXX19492	tiền mặt/cashback	300,000
233	HUYNH THI NGOC THUONG	XXXX25756	tiền mặt/cashback	300,000
234	DAO MINH SANG	XXXX64941	tiền mặt/cashback	300,000
235	HUYNH MAI NGOC DUNG	XXXX91981	tiền mặt/cashback	300,000
236	LE THI BICH THUY	XXXX11056	tiền mặt/cashback	300,000
237	NGUYEN DUY THAI	XXXX35665	tiền mặt/cashback	300,000
238	PHAM TAN ANH HUY	XXXX24588	tiền mặt/cashback	300,000
239	LUU CONG MINH	XXXX90780	tiền mặt/cashback	300,000
240	PHAM DUONG THANH THAO	XXXX39221	tiền mặt/cashback	300,000
241	TRAN THI PHUONG NHUNG	XXXX87770	tiền mặt/cashback	300,000
242	NGUYEN THI ANH	XXXX72313	tiền mặt/cashback	300,000
243	LE HOANG OANH	XXXX25509	tiền mặt/cashback	300,000
244	TRAN LE QUYEN	XXXX00889	tiền mặt/cashback	300,000
245	LE THI HOANG THAM	XXXX94986	tiền mặt/cashback	300,000
246	TRAN THI MINH HA	XXXX10944	tiền mặt/cashback	300,000
247	TRAN THI HOANG KIM	XXXX89827	tiền mặt/cashback	300,000
248	VU THANH VAN	XXXX25179	tiền mặt/cashback	300,000
249	LE THUY YEN NHI	XXXX89377	tiền mặt/cashback	300,000
250	CHAU QUOC CUONG	XXXX70512	tiền mặt/cashback	300,000
251	NGUYEN VAN HOANG	XXXX69781	tiền mặt/cashback	300,000
252	NGUYEN VAN KHA	XXXX50875	tiền mặt/cashback	300,000
253	NGUYEN THANH HOAI	XXXX04438	tiền mặt/cashback	300,000
254	NGUYEN SON TAN SI	XXXX61165	tiền mặt/cashback	300,000
255	PHAM THI MY DUNG	XXXX04050	tiền mặt/cashback	300,000
256	VONG YEN NUONG	XXXX73165	tiền mặt/cashback	300,000
257	NGUYEN HONG SON	XXXX46470	tiền mặt/cashback	300,000
258	LAM THI LE HANG	XXXX20328	tiền mặt/cashback	300,000
259	NGUYEN NHUT THANH	XXXX81547	tiền mặt/cashback	300,000
260	NGUYEN THI HUONG LAM	XXXX54385	tiền mặt/cashback	300,000
261	NGUYEN THI MINH LY	XXXX32665	tiền mặt/cashback	300,000
262	TRAN LE VAN	XXXX94911	tiền mặt/cashback	300,000